ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM
Khoa Giáo dục

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐẦU VÀO MÔN TIẾNG ANH CƠ SỞ NGÀNH

Học kỳ 2: NH 2020-2021

Ngày thi: Sáng Thứ Bảy, 9h30 ngày 13/3/2021

Phòng thi: A1-35

CBCT: Đinh Quang My, Nguyễn Văn Chứ

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	1856120028	Cồ Quốc Nhật Giang		Vắng thi	
2	1856120058	Nguyễn Thị Mai		Vắng thi	
3	1856120059	Nguyễn Hoàng Minh		Vắng thi	
4	1856120063	Ngô Thị Hồng Ngân		Vắng thi	
5	1856120089	Nguyễn Nho Anh Tài		ĐẠT	
6	1856120109	Phạm Thùy Trang		Vắng thi	
7	1956120006	TRƯƠNG THỊ NGỌC BÍCH		ĐẠT	
8	1956120015	NGUYỄN VŨ ĐỨC		Vắng thi	
9	1956120049	LÊ THỊ THANH TUYỀN		ĐẠT	
10	1956120060	Trần Công Duỹ		ĐẠT	
11	1956120066	TRẦN HUỲNH HOÀI BẢO		ĐẠT	
12	1956120069	NGUYỄN VĂN DANH		Vắng thi	
13	1956120076	HUỲNH MAI MỸ DUYÊN		ĐẠT	
14	1956120087	VÕ THỊ HIÊN		ĐẠT	
15	1956120091	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		Vắng thi	
17	1956120108	PHẠM THỊ LỢI		Vắng thi	
18	1956120114	NGUYỄN HỮU NIÊN		ĐẠT	
19	1956120115	NGUYỄN THỊ THÚY NGA		ĐẠT	
20	1956120116	LÊ THỊ TUYẾT NGA		ĐẠT	
21	1956120117	TRỊNH THỊ PHỤNG NGÂN		ĐẠT	
22	1956120118	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN		ĐẠT	
23	1956120123	NGUYỄN HUỲNH THẢO NGUYÊN		ĐẠT	
24	1956120137	Cao Thị Huỳnh Như		ĐẠT	
25	1956120143	NGUYỄN QUANG PHÚC		ĐẠT	
26	1956120149	NGUYỄN THI TRÚC QUYÊN		ĐẠT	

28	1956120168	PHAN ĐÔNG KHÁNH THI		Vắng thi	
29	1956120170	TRƯƠNG LÊ THANH THÙY		Vắng thi	
30	1956120171	LÊ THỊ MỸ THỤY		ĐẠT	
31	1956120176	LÊ HOÀI TRANG		ĐẠT	
32	1956120180	NGUYỄN THỊ MAI TRÂM		ĐẠT	
33	1956120191	PHẠM HUỲNH NHƯ Ý		ĐẠT	
34	1956120192	ĐỖ LÂM SƠN		Vắng thi	
35	2056120172	NGUYỄN ĐAN MINH TÂM		ĐẠT	
36	2056120004	LÊ ANH THƯ		ĐẠT	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2021

Khoa/Bộ môn **Giảng viên chấm thi**

LÝ BÌNH NHUNG